

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 25-3-2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lôi;
2. Ông Phạm Văn Nhẹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phạm Duyên An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hoàng Đức A**, sinh ngày 26/5/1999 tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp HT, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Hồng S, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có;

Tiền án: 01 lần, cụ thể theo Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện GCD xử phạt 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù xong ngày 19/10/2018. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lê Minh S** (tên gọi khác: Tý Quái), sinh ngày 20/12/1999, tại GCD, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp KT, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Có vợ và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01 lần, cụ thể theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TA ngày 09/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh S trong thời gian 15 tháng, kể từ ngày 06/6/2020.

Hiện tại bị cáo đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Văn Hữu L**, sinh ngày 09/4/2000, tại GCD, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp H, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2190 ngày 18/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã GC), có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: A Nguyễn Trường K, sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp GT, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1967 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã TĐ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ,ngày 05/6/2020, Các bị cáo Lê Minh S, Nguyễn Văn Hữu L và Nguyễn Hoàng Đức A ngồi uống cà phê tại quán cà phê không tên thuộc xã LT, thị xã GC. Do chơi game bắn cá hết tiền nên bị cáo S rủ bị cáo Đức A và bị cáo L đi trộm cắp tài sản, cả hai đồng ý. Sau đó bị cáo S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu vàng – đen – bạc, biển kiểm soát 63B7-069.51 chở bị cáo A và L đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực ấp GT, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo S phát hiện nhà A Nguyễn Trường K khóa cửa, không người trông coi, cả ba quyết định sẽ đột nhập vào để trộm cắp tài sản.

Bị cáo S cùng với bị cáo A đi vào nhà còn bị cáo L ở ngoài trông coi nếu có người tới sẽ hô to. Bị cáo S dùng liềm để sẵn ở nhà sau cắt vào khu vực gần chốt cửa, rồi dùng tay mở khóa để đi vào nhà. Cả hai chia nhau trộm cắp nhiều tài sản trong nhà gồm 01 máy tính xách tay màu vàng hiệu Acer, 01 đèn bàn màu xanh, 01 loa Bluetooth, còn 01 điện thoại di động trắng bạc hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím màu đen đã bị vỡ. Sau đó, bị cáo L chở bị cáo S, Đức A cùng số tài sản trộm được về nhà trọ của bị cáo S tại xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Cả ba đi tìm nơi để cầm máy tính vừa trộm được, nhưng không được do máy tính chưa lên nguồn nên bị cáo A rủ bị cáo S, L quay lại căn nhà đã trộm lúc nãy tiếp tục lấy dây sạc và cả chiếc xe đang dựng trong nhà. Khi quay lại nhà, bị cáo L tiếp tục đứng bên ngoài cảnh giới, bị cáo A và S vào nhà, bị cáo A lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 51T3-3167 và dây sạc máy tính. Sau đó, bị cáo L và S di chuyển bằng xe 63B7-069.51 đẩy bị cáo A điều khiển xe Dream biển kiểm soát 51T3-3167 vừa trộm được chạy về quán cà phê không tên. Tại đây bị cáo S tháo biển kiểm soát xe trộm được và búng xe rồi để tại quán. Sau đó cả ba đi chơi bắn cá để tìm người cầm tài sản nhưng không được nên bị cáo S đã gắn biển kiểm soát và búng xe lại rồi mang về nhà trọ của mình cất giữ.

Đến 17 giờ cùng ngày, A Nguyễn Trường K về nhà phát hiện đã bị mất trộm tài sản đã trình báo công an.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C, màu vàng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39, số Imei 1: 862049035473473, số Imei 2: 862049035473465, màn hình bị sọc, vỏ máy bị trầy xước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng, không mở được nguồn.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím đã hư hỏng, không sử dụng được.

- 01 micro Bluetooth đã hư hỏng;

- 01 đèn bàn màu xanh đã hư hỏng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu vàng – đen – bạc, biển số 63B7-069.51, số khung 1204BY359983, số máy: IIC12E3160116.

Đối với 01 micro Bluetooth, 01 đèn bàn màu xanh, 01 điện thoại Nokia bị mất trộm bị hại xác định đều đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và đề nghị không định giá. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC không tiến hành định giá đối với số tài sản này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã GC thì 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167 có giá 10.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C có giá 750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 có giá 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng có giá 100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTXGC ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A, Lê Minh S và Nguyễn Văn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh S từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hữu L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC đã trao trả cho anh Nguyễn Trường K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 micro Bluetooth; 01 đèn bàn màu xanh và trả cho anh Nguyễn Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu vàng – đen – bạc, biển số 63B7-069.51.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trường K đã nhận lại các tài sản bị trộm, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án:

Bị cáo A: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ lo cho gia đình.

Bị cáo L: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận khoảng 11 giờ ngày 05/6/2020, do chơi game bắn cá hết tiền nên bị cáo S đã rủ bị cáo A và bị cáo L đi trộm cắp tài sản, cả hai đồng ý. Bị cáo S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B7-069.51 chở bị cáo A và L đi tìm tài sản để trộm. Tại ấp GT, xã LT, thị xã GC các bị cáo lợi dụng nhà của anh Nguyễn Trường K khóa cửa không người trông coi nên các bị cáo đã lấy trộm của anh Nguyễn Trường K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 micro Bluetooth; 01 đèn bàn màu xanh. Tổng trị giá tài sản là 11.050.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc và trực tiếp đi trộm tài sản nên đều là đồng phạm với vai trò là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung tương ứng với hành vi, hậu quả của mình đã gây ra. Trong đó bị cáo A và bị cáo S phải chịu trách nhiệm chính.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167 có giá trị là 10.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C có giá trị là 750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 có giá trị là 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng có giá trị là 100.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại tổng trị giá tài sản là 11.050.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, đã có đủ cơ

sở kết luận các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý. Các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi ấy còn gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A đã phạm tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S và bị cáo L phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với các tang vật gồm 01 micro Bluetooth, 01 đèn bàn màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia bị mất trộm bị hại xác định đều đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và đề nghị không định giá. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC không tiến hành định giá đối với số tài sản này là có cơ sở nên ghi nhận.

[6] Xét thấy bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có khả năng tự giáo dục, cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo L được hưởng án treo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 51T3-3167; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One Happy 2-N57C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 micro Bluetooth; 01 đèn bàn màu xanh là tài sản của bị hại Nguyễn Trường K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho A Khánh là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu vàng – đen – bạc, biển số 63B7-069.51 các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản do anh Võ Văn T

đứng tên chủ xe. Tuy nhiên đã bán cho ông Nguyễn Văn N là cha của bị cáo L cách nay 03 năm, ông T không có ý kiến và việc bị cáo L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản ông N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông N là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Việc cơ quan cảnh sát điều tra không thể thu giữ được vật chứng là cái Liềm mà bị cáo S sử dụng để cắt cửa đột nhập vào nhà anh Nguyễn Trường K do bị cáo vứt bỏ sau khi sử dụng xong, không nhớ vị trí đã vứt bỏ là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A, Lê Minh S và Nguyễn Văn Hữu L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Đức A** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2020.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh S** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hữu L** 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCD để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Hữu L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Hữu L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A, Lê Minh S và Nguyễn Văn Hữu L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã GC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy